



Cơ quan: TỈNH ỦY NINH BÌNH
Email:
Tuninhbinh@ninhbinh.dcs.vn
Thời gian ký: 24.10.2025

TỈNH ỦY NINH BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 09 - CTtr/TU

Ninh Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025
của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 70-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW với những nội dung trọng tâm sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 70-NQ/TW tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của năng lượng tới sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh của quốc gia và của tỉnh.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 70-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW phải được thực hiện nghiêm túc, sâu rộng đến các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh để toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên thống nhất tư tưởng và nắm vững quan điểm của Đảng về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; triển khai thực hiện nhiệm vụ nhất quán, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 70-NQ/TW và thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở phải xác định việc bảo đảm an ninh năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt. Việc triển khai phải quyết liệt, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tại chỗ, nhất là năng lượng tái tạo; phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, thông minh. Bảo đảm cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Góp phần cùng cả nước thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết số 70-NQ/TW, đưa ngành năng lượng của tỉnh phát triển hài hòa, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trong toàn tỉnh, đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

- Nâng tỷ trọng năng lượng tái tạo, năng lượng mới (*điện gió, điện mặt trời, sinh khối, điện rác, ...*) trong cơ cấu nguồn điện của tỉnh theo đúng định hướng Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khuyến khích phát triển các mô hình nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ điện tại các doanh nghiệp và hộ gia đình, đặc biệt là điện mặt trời mái nhà.

- Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 8-10%.

- Bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu và nguồn khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), nâng cao hiệu quả và giảm phát thải.

- Góp phần cùng cả nước giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng, phù hợp với cam kết quốc tế và điều kiện của tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống năng lượng của tỉnh phát triển đồng bộ, thông minh, bền vững, kết nối hiệu quả với hệ thống năng lượng quốc gia. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên năng lượng, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; góp phần xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực.

III- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

- Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của tỉnh, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

- Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp xác định rõ phát triển năng lượng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ tỉnh tới xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

2. Rà soát, đề xuất, xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư để trở thành lợi thế cạnh tranh tạo nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

- Tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia, của tỉnh.

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP). Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cấp, phát triển lưới điện phù hợp quy hoạch nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, tin cậy, giảm tối đa tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, cung cấp dịch vụ điện trong các khu công nghiệp. Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng. Xây dựng cơ chế đầu tư thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng; tạo mọi điều kiện bảo đảm tiến độ các công trình điện, công tác giải phóng mặt bằng nhanh, gọn,...; xây dựng chính sách ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng, thủ tục nhanh gọn cho các dự án năng lượng; quản lý bảo vệ hành lang an toàn lưới điện,...

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách của nhà nước để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai hiệu quả cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, khu vực (*công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn,...*).

Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, cấp xã, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

- Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30-50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

- Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

- Về phát triển nguồn cung năng lượng (*dầu khí, than, điện*): Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết 70-NQ/TW bảo đảm phát triển đồng bộ, hợp lý các nguồn cung năng lượng dầu khí, than, điện (*điện gió và điện mặt trời; nhiệt điện; điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác và chất thải rắn*), năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

- Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực hiệu quả: Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung; xác định rõ hạ tầng năng lượng chiến lược phải do Nhà nước kiểm soát. Thực hiện xã hội hóa tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng. Khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân có quy mô, chất lượng và hiệu quả cho ngành năng lượng, nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao; hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Tham gia hoàn thiện khung khổ pháp lý, thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng.

- Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.

- Xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện xã hội hoá tối đa trong đầu tư và khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, dịch vụ ngành năng lượng.

- Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

- Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện phù hợp với thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động này; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các cơ chế chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trên cơ sở triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia của Quốc hội và Chính phủ.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn và địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 70-NQ/TW thuộc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguồn lực và tiến độ thực hiện; chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương huy động vốn, công nghệ, nguồn nhân lực phục vụ phát triển năng lượng.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các địa phương theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động này; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ 06 tháng (trước ngày 25 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 25 tháng 12) hoặc đột xuất khi được yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ,
- Ban Chính sách, chiến lược TW, (để báo cáo)
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc và Đảng ủy xã, phường,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Mai Văn Tuất

ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN TRƯỜNG

*

Số 08 - BS/ĐU

SAO Y BẢN CHÍNH

Xuân Trường, ngày 27 tháng 10 năm 2025

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các đ/c Ủy viên BCH đảng bộ xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu VP Đảng ủy xã.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÍNH VĂN PHÒNG



Đỗ Văn Phong